**BÀI : TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tính giá trị của biểu thức số chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc chỉ có phép tính nhân,chia và không có dấu ngoặc.

- Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính toán.

**2.Năng lực chú trọng**: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học.

**3. Tích hợp**: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng việt.

 Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK

- HS: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: … |
| - HS quan sát hình ảnh đầu trang sách.C:\Users\XuanVinh\Desktop\TOÁN 3\9.png- GV kể một câu chuyện để dẫn dắt các em viết biểu thức biểu thị số con vịt sau cùng.+ Lúc đầu trong hồ có 14con vịt đang vui chơi( HS viết trên bảng con : 14).+ Sau đó có 5 con vịt lên bờ để rỉa lông ( HS viết tiếp : 14 – 5).+ Có 3 con vịt khác chạy tới, nhào xuống hồ ( HS viết tiếp: 14 – 5 + 3 ). | - HS quan sát, theo dõi, lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (... phút)** |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**a. Mục tiêu: Tính giá trị của biểu thức số chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc chỉ có phép tính nhân,chia và không có dấu ngoặc.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: **:**hỏi đáp, quan sát, động não, đặt câu hỏi |
| **1.Hình thành quy tắc tính giá trị của biểu thức chỉ có phép tính cộng , trừ**- GV : Để tính số con vịt có trong hồ lúc này, ta tính giá trị của biểu thức 14 – 5 + 3 .- GV giới thiệu thứ tự thực hiện các phép tính, chính xác hóa nội dung HS đã được học ở các lớp dưới ( vừa nói vừa viết bảng ):***Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ.******Thì ta thực hiện phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.***- GV hướng dẫn tính giá trị của biểu thức và cách trình bày.+ Biểu thức này có mấy dấu phép tính? + Ta tính theo thứ tự nào? + Trình bày như sau ( GV viết trên bảng lớp): 14 – 5 + 3 = 9 + 3 = 12Lưu ý, cũng có thể trình bày như sau:14 – 5 + 3=9 + 3= 12+ Lúc này trong hồ có bao nhiêu con vịt? - Yêu cầu HS nhắc lại thứ tự thực hiện phép tính.( Có thể nói ngắn gọn: Nếu chỉ có cộng, trừ, tính từ trái sang phải.)1. **Hình thành quy tắc tính giá trị của biểu thức chỉ có phép tính nhân , chia.**

GV dẫn dắt các em viết biểu thức.- HS quan sát hình ảnh giữa trang sách.C:\Users\XuanVinh\Desktop\TOÁN 3\10.png+ Có tất cả bao nhiêu con vịt? +Người ta xếp đều 10 con vịt vào mấy hộp? + Cô / Thầy lấy 3 hộp- GV : Để tính số con vịt mà Cô/ Thầy đã lấy đi, ta tính giá trị của biểu thức 10 : 5 x 3.- GV giới thiệu thứ tự thực hiện các phép tính, chính xác hóa nội dung HS đã được học ở lớp 2( vừa nói vừa viết lên bảng):***Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính nhân, chia******Thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.***- GV hướng dẫn tính giá trị của biểu thức và cách trình bày.10 : 5 x 3+ Biểu thức này có mấy dấu phép tính? + Ta tính theo thứ tự nào?+ Trình bày như sau(GV viết trên bảng lớp, HS viết trên bảng con):10 : 5 x 3 = 2 x 3 = 6Lưu ý, cũng có thể trình bày như sau10 : 5 x 3= 2 x 3= 6+ Yêu cầu HS nói: 6 là giá trị của biểu thức 10 : 5 x 3.+ Cô / Thầy lấy đi bao nhiêu con vịt? - Yêu cầu HS nhắc lại thứ tự thực hiện phép tính.(Có thể nói ngắn gọn: ***nếu chỉ có nhân, chia, tính từ trái sang phải.)*** | - Hstheo dõi, quan sát.- HS lắng nghe.- HS theo dõi.- HS theo dõi, trả lời.- Hai dấu phép tính: trừ và cộng.- Trừ trước cộng sau.- HS viết lên bảng con- HS theo dõi.+ HS nói: 12 là giá trị của biểu thức 14 – 5 + 3.- 12 con vịt. - HS nhắc lại thứ tự thực hiện phép tính.- HS thực hiện theo yêu cầu.- HS viết trên bảng con: 10- HS viết tiếp : 10 : 5- HS viết tiếp: 10 : 5 x 3- HS lăng nghe, ghi nhớ.- HS theo dõi và trả lời.- Hai dấu phép tính : chia và nhân.- Ta tính chia trước , nhân sau.- HS viết trên bảng con.10 : 5 x 3 = 2 x 3 = 6- HS nói: 6 là giá trị của biểu thức 10 : 5 x 3.- 6 con vịt.- HS nhắc lại thứ tự thực hiện phép tính. |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố lại kiến thức đã học bằng cách giải bài tậpb. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, cá nhân. |
| **Bài 1:**- HS đọc yêu cầu, thực hiện cá nhân rồi rồi chia sẻ nhóm đôi.- Khi sữa bài, HS trình bày thứ tự thực hiện các phép tính.Ví dụ:a. 82 + 13 – 76 ( có hai phép tính cộng và trừ, ta tính 82 + 13 trước)= 95 - 76= 19Nói: giá trị của biểu thức 82+13-76 là 19.**Bài 2:** - HS nhóm đôi đọc kĩ đề bài, xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán.- HD HS tìm cách giải.+ Tìm khối lượng thùng sơn đỏ và 1 thùng sơn xanh-> Phải tìm khối lượng 4 thùng đỏ-> 2 kg được lấy 4 lần->2 x 4 = 8+ 4 thùng sơn đỏ và 1 thùng sơn xanh -> Gộp 8 kg và 5 kg -> 8 + 5 = 13- Yêu cầu HS làm bài cá nhân.- Sửa bài: HS trình bày và giải thích cách làm. | - HS đọc yêu cầu , xác định việc phải làm.- HS thực hiện cá nhân.- HS trình bày.C:\Users\XuanVinh\Desktop\TOÁN 3\11.pngC:\Users\XuanVinh\Desktop\TOÁN 3\12.png- HS tìm hiểu đề bài: nhận xét yêu cầu.- HS tìm cách thực hiện.- HS thực hiện.- HS làm bài cá nhân.Bài giải2 x 4 = 84 thùng sơn đỏ nặng 8 kg.8+5=134 thùng sơn đỏ và 1 thùng sơn xanh nặng 13 kg.- HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (... phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, hỏi đáp, cả lớp. |
| - Gọi HS nói thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức:+ Chỉ có các phép tính cộng, trừ.+ Chỉ có các phép tính nhân, chia.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị cho tiết học sau: Tính giá trị của biểu thức (tiếp theo) | **-** Học sinh thực hiện.- Lắng nghe, tiếp thu. |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................